TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-DS	*Tuy Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Vợ chồng ông Dương T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn D, sinh năm 1963;

Địa chỉ: thôn L, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền có ông Nguyễn N, sinh năm 1991; địa chỉ liên hệ: 391 đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. (Văn bản uỷ quyền ngày 13/4/2022).

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông Nguyễn H, sinh năm 1961 và bà Cao N, sinh năm 1963;

Địa chỉ: thôn L, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn H và bà Cao N có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Dương T và bà Nguyễn D số tiền nợ của Hợp đồng vay tài sản là 520.000.000đ (*Năm trăm hai mươi triệu đồng),* trong đó tiền gốc 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng),* tiền lãi 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*. Thời hạn trả dứt điểm số nợ 520.000.000đ *(Năm trăm hai mươi triệu đồng*) vào ngày 02/9/2022.

Kể từ ngày 03/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn H và bà Cao N phải chịu 13.000.000đ *(Mười ba triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Do ông H người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm của ông H là 6.500.000đ (50% x 13.000.000đ); bà N không thuộc đối tượng miễn nên bà N vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần của mình là 6.500.000đ *(Sáu triệu năm trăm nghìn đồng)*. Do đó, bà N phải chịu 6.500.000đ *(Sáu triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn vợ chồng ông Dương T và bà Nguyễn D số tiền 14.600.000đ *(Mười bốn triệu đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005221 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP.Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Xuân Thu